

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN QUỐC PHÒNG AN NINH NĂM 2013

□□, 2013 □ 06 □ 21 □ 15:35

TRƯỜNG DHSP TP HỒ CHÍ MINH      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2013.

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC GIẢNG DẠY CÁC HỌC PHẦN  
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH CHO SINH VIÊN NĂM I – K.38  
NĂM HỌC 2012 – 2013

Kính gửi: Ban chủ nhiệm các khoa

Thực hiện kế hoạch tổ chức học kì hệ năm học 2012 – 2013, ban hành theo văn bản số 197/DHSP-DT ngày 11/6/2013, Khoa Giáo dục quốc phòng xin gửi đến Quý khoa kế hoạch tổ chức giảng dạy các học phần Giáo dục quốc phòng – An ninh như sau:

1. Thời gian:
- 1.1. Thời gian khai giảng:
- **Đợt 1:** Tất cả các sinh viên được bố trí học vào đợt 1 có mặt vào lúc **07h30** ngày **01/07/2013**, tại **Công viên Lê Thị Riêng** (Số 857 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, TP.HCM) để khai giảng.
  - **Đợt 2:** Tất cả các sinh viên được bố trí học vào đợt 2 có mặt vào lúc **07h30** ngày **01/08/2013**, tại **Công viên Lê Thị Riêng** (Số 857 Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 15, Quận 10, TP.HCM) để khai giảng.
- 1.2. Thời gian học:
- **Đợt 1:** Từ 01/07/2013 đến 31/07/2013; Trong tuần, từ thứ 2 đến thứ 7;
  - **Đợt 2:** Từ 01/08/2013 đến 31/08/2013; Trong tuần, từ thứ 2 đến thứ 7;
- Lưu ý: Buổi sáng học từ 07h30 đến 11h30; Buổi chiều học từ 13h00 đến 17h00. Lịch học cụ thể sẽ được giao viên chủ nhiệm thông báo đến các sinh viên vào ngày khai giảng.
2. Địa điểm (03 địa điểm)
- Tại KTX DHSP TP.HCM số 351 Lạc Long Quân, Quận 11
  - Tại Cơ sở 2 số 222 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3
  - Tại Công viên Lê Thị Riêng, số 875 CMT8, Phường 15, Quận 10 (Học thực hành)
3. Phân công giáo viên chủ nhiệm
- Phụ trách chung: Thầy Thương tá Nguyễn Văn Khỏe - Trưởng khoa
  - Quản lý sinh viên:
    - o Cô **Nguyễn Thanh Hà** (Chuyên viên, thư lý giáo vụ, DT: 0907.414.323);
    - o Cô **Nguyễn Thị Thanh Hải** (GV, trợ lý giáo vụ, DT: 01267.667.002).

1

– Giảng viên làm chủ nhiệm các đại đội:

| ĐỢT              | TT | NGÀNH                  | SV THEO DS | TỔNG SỐ | GVCN        | ĐẠI ĐỘI | BUỔI HỌC |
|------------------|----|------------------------|------------|---------|-------------|---------|----------|
| I<br>1/7 - 31/7  | 1  | SP Toán học            | Giữ nguyên | 111     | T ĐỨC       | 1       | Sáng     |
|                  | 2  | SP Vật lý (129 SV)     | Tách       | 65      | T.KHOE      | 2       | Sáng     |
|                  |    |                        | Tách       | 64      | T.TOAN      | 3       | Sáng     |
|                  | 3  | SP Hóa                 | Giữ nguyên | 97      | T.H.DƯƠNG   | 4       | Sáng     |
|                  | 4  | SP Ngôn văn (166 SV)   | Tách       | 83      | T.ICH       | 5       | Sáng     |
|                  |    |                        | Tách       | 83      | T.VUÔNG     | 6       | Sáng     |
|                  | 5  | SP Sư (122 SV)         | Tách       | 62      | T.QUYẾT     | 7       | Sáng     |
|                  |    |                        | Tách       | 62      | T.TUNG      | 8       | Sáng     |
|                  | 6  | Văn học                | Giữ nguyên | 81      | T.KHOA      | 9       | Sáng     |
|                  | 7  | Việt nam học           | Giữ nguyên | 107     | C.HAI       | 10      | Sáng     |
|                  | 8  | Hóa học                | Giữ nguyên | 79      | T.ĐỨC       | 11      | Chiều    |
|                  | 9  | SP Tin K38             | Ghép 86 SV | 117     | T.TOAN      | 12      | Chiều    |
|                  |    | SP Tin Lâm Đồng K37    | Ghép 31 SV | 117     | T.TOAN      | 12      | Chiều    |
|                  | 10 | CNTT (122 SV)          | Tách       | 61      | T.KHOE      | 13      | Chiều    |
|                  |    |                        | Tách       | 61      | T.H.DƯƠNG   | 14      | Chiều    |
|                  | 11 | Vật lý                 | Giữ nguyên | 110     | T.ICH       | 15      | Chiều    |
| II<br>1/8 - 31/8 | 12 | SP Địa lý (145 SV)     | Tách       | 73      | T.VUÔNG     | 16      | Chiều    |
|                  |    |                        | Tách       | 72      | T.QUYẾT     | 17      | Chiều    |
|                  | 13 | SP Sinh                | Giữ nguyên | 109     | T.TUNG      | 18      | Chiều    |
|                  | 14 | Q. tế học K38          | Giữ nguyên | 106     | T.KHOA      | 19      | Chiều    |
|                  | 15 | Q. tế học K37          | Ghép 59 SV | 59      | C. Hai      | 20      | Chiều    |
|                  | 16 | Học lại các môn        |            |         |             |         |          |
|                  | 1  | Ngôn ngữ Anh (137 SV)  | Tách       | 68      | T.ICH       | 1       | Sáng     |
|                  |    |                        | Tách       | 69      | T.KHOE      | 2       | Sáng     |
|                  | 2  | Ngôn ngữ Nhật (163 SV) | Tách       | 81      | T.ĐỨC       | 3       | Sáng     |
|                  |    |                        | Tách       | 82      | T.TUNG      | 4       | Sáng     |
|                  | 3  | GD Tiểu học (130 SV)   | Tách       | 130     | T.QUYẾT     | 5       | Sáng     |
|                  |    |                        | Tách       | 77      | T.VUÔNG     | 6       | Sáng     |
|                  | 4  | GD Mầm non (155 SV)    | Tách       | 78      | T.QUYẾT     | 7       | Sáng     |
|                  | 5  | GD Thể chất            | Giữ nguyên | 140     | T.KHOA      | 8       | Sáng     |
|                  | 6  | SP Tiếng Anh           | Tách       | 68      | T.TOAN      | 9       | Sáng     |
|                  |    |                        | Tách       | 68      | C.HAI       | 10      | Sáng     |
|                  | 7  | Tâm lý học             | Giữ nguyên | 107     | T.TOAN      | 11      | Chiều    |
|                  | 8  | QL. Giáo dục           | Giữ nguyên | 91      | T.ICH       | 12      | Chiều    |
|                  | 9  | GD Chính trị           | Tách       | 54      | T.QUYẾT     | 13      | Chiều    |
|                  |    |                        | Tách       | 54      | T.TUNG      | 14      | Chiều    |
|                  | 10 | N. ngữ Trung Quốc      | Tách       | 63      | T.KHOE      | 15      | Chiều    |
|                  |    |                        | Tách       | 62      | T.HUNG DUNG | 16      | Chiều    |
|                  | 11 | GD Đặc biệt            | Ghép 49 SV |         |             |         | Chiều    |
|                  | 12 | SP Tiếng Pháp          | Ghép 19 SV | 105     | T.VUÔNG     | 17      |          |
|                  | 13 | SP Tiếng Trung         | Ghép 17 SV |         |             |         |          |
|                  | 14 | N. ngữ Anh - Nga       | Giữ nguyên | 60      | T.ĐỨC       | 18      | Chiều    |
|                  | 15 | N. ngữ Pháp            | Giữ nguyên | 74      | C.HAI       | 19      | Chiều    |
|                  | 16 | SPSN Nga - Anh         | Giữ nguyên | 73      | T.KHOA      | 20      | Chiều    |

2

#### 4. Thi lần 2, học lại

##### - Thi lần 2:

- + SV có kết quả kiểm tra hoặc thi lần 1 dưới 5 điểm thi được dự kiểm tra hoặc thi lại một lần.
- + Sinh viên có điểm dưới 5, tự ôn tại nhà, thời lượng ôn 1 tuần để dự thi lần 2
- + Thời gian thi: sẽ được thông báo sau.

##### - Học lại:

- + Các sinh viên thuộc đối tượng sau phải học lại:
  - o Sinh viên không tham dự đợt học theo quy định.
  - o Sinh viên bị cấm thi (Học không đủ 80% thời lượng của học phần, bị kỷ luật vì vi phạm quy chế môn học, tư hình thức cảnh cáo trở lên).
  - o Sinh viên dự thi lần 2 có điểm dưới 5.
  - o Sinh viên vắng mặt không có lý do chính đáng ở lần thi thứ 2.
- + Thời gian học lại: Học với khóa 39, tháng 7 năm 2014.
- + Đăng ký học lại tại văn phòng Khoa GDQP (P.903 khu C), đóng tiền học lại tại phòng Kế hoạch- Tài chính của Trường.

##### Lưu ý:

- + Sinh viên chỉ học lại những học phần chưa học hoặc có điểm dưới 5. Những học phần có điểm trên 5 thì được bảo lưu.
- + Dưa kết quả môn học GDQP-AN lên Website của Khoa khi kết thúc học đợt 2 (31/08/2013) sau 2 tuần (<http://khoagdap.hcmu.edu.vn>)
- + Trục giải đáp thắc mắc hoặc khiếu nại về điểm GDQP-AN khóa 38 tại văn phòng Khoa (P.905, khu C, Cô Nguyễn Thanh Hà, SĐT: 0907.414.323) từ 15/09 đến 30/09/2013, sau thời gian này, mọi thắc mắc không còn hiệu lực.
- + Khoa GDQP sẽ chuyển điểm về phòng Đào tạo để làm chứng chỉ GDQP-AN từ ngày 15/10/2013, sinh viên có nhu cầu xin xác nhận điểm, chuyển điểm hoặc cấp chứng chỉ GDQP-AN để nghỉ liên hệ trực tiếp với Phòng Đào tạo.

#### 5. Yêu cầu về kỷ luật

Sinh viên phải đi học đúng giờ, mặc đồng phục TDTT của trường, đi giày bata, và chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật.

Not note:

- Như trên;
- Phòng Đào tạo;
- Phòng Thanh tra-đào tạo;
- Lưu: Khoa GDQP.

PHÓ TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

Hồ Sỹ Quyết

